

Số: 526/2022/QĐST-HNGĐ

M, ngày 02 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 506/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Ngô Thị Ngọc A**, sinh năm 1999; Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Số nhà 145, tổ 4, khu B, thị trấn M, huyện M, thành phố H

- **Bị đơn:** A **Nguyễn Đình V**, sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Số nhà 16, tổ 1, tổ dân phố T, thị trấn M, huyện M, thành phố H.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **25** tháng **10** năm **2022**

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **25** tháng **10** năm **2022** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị **Ngô Thị Ngọc A** và A **Nguyễn Đình V**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về con chung:** Chị **Ngô Thị Ngọc A** và A **Nguyễn Đình V** xác nhận không có con chung.

**2.2. Về tài sản chung, công sức chung:** Chị Ngô Thị Ngọc A và A Nguyễn Đình V thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3. Về công nợ chung:** Chị Ngô Thị Ngọc A và A Nguyễn Đình V thống nhất xác định không có

**2.4. Về án phí:** Chị Ngô Thị Ngọc A tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (*Nghĩa vụ án phí phải nộp trong trường hợp thuận tình ly hôn*). Được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp (*Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0076298 ngày 25 tháng 10 năm 2022*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, thành phố H. Hoàn trả chị Ngô Thị Ngọc A 150.000 đồng tạm ứng án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.H;
- Viện kiểm sát nhân dân H.M;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.M;
- UBND thị trấn M, huyện M, thành phố H (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quang Hiếu**